UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 /BC-STNMT

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thẩm định giải quyết thủ tục hành chính hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình hệ thống cấp nước thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty) đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, công trình hệ thống cấp nước thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, nộp trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn ngày 04/01/2024, thời gian hẹn trả kết quả ngày 26/02/2024.

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

I. TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỒ SƠ

1. Tên Công trình: hệ thống cấp nước thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: sản xuất và phân phối nước cho các mục đích (cấp nước sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ).

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: nước mặt hồ Pác Làng.

4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:

- Khu Đoàn Kết, thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Tọa độ vị trí lấy nước (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $107^0 15'$, múi chiếu 3^0): X = 2376.285; Y= 475.622.

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày; 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: 1.000 m^3/ngày đêm.

- Cấp nước cho sinh hoạt, giáo dục, y tế, quốc phòng: 970 m^3/ngày đêm. (trong đó: cấp nước cho sinh hoạt: 955 m^3/ngày đêm; cấp nước cho giáo dục, y tế, quốc phòng: 15 m^3/ngày đêm).

- Cấp nước cho sản xuất phi nông nghiệp: 13 m^3/ngày đêm (cấp nước cho hành chính, sự nghiệp).

- Cấp nước cho kinh doanh, dịch vụ: 17 m^3/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: nước được bơm từ hồ Pác Làng đưa về trạm xử lý nước, sau đó được phân phối dẫn vào đường ống cấp nước.

8. Thời gian đề nghị gia hạn: 05 năm.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

Công trình hệ thống cấp nước thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 04/GP-UBND ngày 15/01/2019, lưu lượng khai thác 120 m^3/ngày đêm (thời hạn của giấy phép 05 năm, có hiệu lực đến hết ngày 14/01/2024) và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mặt tại Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 (Công ty đã thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác nước theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 23/01/2019, đến hết ngày 14/01/2024).

Do nhu cầu khai thác lớn nhất trong thời kỳ xin cấp phép (05 năm: từ 15/01/2024 *(thời hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt 04/GP-UBND ngày 15/01/2019 hết hiệu lực)* đến hết 14/01/2029), quy mô khai thác nước lớn nhất của công trình tăng lên 1.000 m^3/ngày đêm *(tăng từ 120 m^3/ngày đêm theo Giấy phép số 04/GP-UBND ngày 15/01/2019 lên 1.000 m^3/ngày đêm)*. Như vậy, theo quy định tại điểm b[1] khoản 3 Điều 22 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tài nguyên nước, công trình hệ thống cấp nước thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn thuộc trường hợp phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mới.

1. Về thành phần hồ sơ nộp trực tuyến gồm: Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước; Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (Phiếu kết quả thử nghiệm nước mặt ngày 05/12/2023); Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước, do Công ty lập, đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP.

2. Điều kiện cấp phép:

---

[1]3. Các nội dung trong giấy phép không được điều chỉnh:

.....

b) Lượng nước khai thác, sử dụng vượt quá 25% quy định trong giấy phép đã được cấp.

Trường hợp cần điều chỉnh nội dung quy định tại khoản này, chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới.

- Về thực hiện việc thông báo, lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan: Theo quy định tại điểm b[2] khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP, công trình không thuộc đối tượng phải lấy ý kiến. Lý do: Công trình hệ thống cấp nước thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, với lưu lượng 1.000 m^3/ngày đêm, tương đương 0,012 m^3/s, nhỏ hơn 10 m^3/s theo quy định.

- Về báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước phù hợp với Quyết định số 2171/QĐ-UBND 31/10/2018 của UBND tỉnh về Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp nước sinh hoạt liên xã Cường Lợi và thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Đơn vị lập báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước (Công ty cổ phần tư vấn môi trường và chuyển giao công nghệ Lạng Sơn) có đủ điều kiện, năng lực theo quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.

- Thông tin, số liệu sử dụng để lập báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước đầy đủ, rõ ràng về: Các văn bản quy phạm pháp luật; các tài liệu phục vụ việc lập báo cáo.

3. Về nội dung báo cáo

Cấu trúc và nội dung báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước mặt được đã lập đúng, đầy đủ theo mẫu số 29 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP.

4. Kết quả phân tích chất lượng nước cho mục đích sử dụng

Kết quả phân tích các chỉ tiêu cơ bản đều nằm trong giới hạn cho phép mức A, QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt *(Mức A: Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp)*.

5. Về thời hạn Giấy phép và ngày bắt đầu Giấy phép có hiệu lực:

- Thời hạn của giấy phép: Căn cứ hồ sơ của Công ty đề nghị cấp phép khai thác 05 năm phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh cho phép Công ty khai thác, sử dụng nước mặt với thời hạn 05 năm.

- Ngày Giấy phép bắt đầu có hiệu lực:

---

[2] 1. Các dự án có xây dựng công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải lấy ý kiến bao gồm:

a) Hồ chứa, đập dâng xây dựng trên sông, suối thuộc trường hợp phải xin phép;

b) Công trình khai thác, sử dụng nước mặt không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này với lưu lượng từ 10 m^3/giây trở lên;...

Theo quy định tại khoản 3[3] Điều 21 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP, *"3. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của tổ chức, cá nhân nộp trước ngày giấy phép đã được cấp trước đó hết hiệu lực thì thời điểm hiệu lực ghi trong giấy phép được tính nối tiếp với thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đã được cấp trước đó"*. Công trình hệ thống cấp nước thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 04/GP-UBND ngày 15/01/2019 (thời hạn của giấy phép 05 năm, có hiệu lực đến hết ngày 14/01/2024) và Công ty đã nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác nước trực tuyến ngày 04/01/2024 trước ngày giấy phép đã được cấp trước đó hết hiệu lực. Do đó: Ngày có hiệu lực của giấy phép mới được tính từ ngày 15/01/2024 và thời hạn giấy phép 05 năm (từ ngày 15/01/2024 đến hết ngày 14/01/2029). Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2024; Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tổ chức thẩm định tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của công trình theo ngày có hiệu lực của giấy phép mới và thời hạn của giấy phép theo quy định (thời gian tính tiền cấp quyền khai thác nước tại công trình 05 năm: từ ngày 15/01/2024 đến hết ngày 14/01/2029).

III. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình hệ thống cấp nước thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn do Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn lập đủ điều kiện cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt.

2. Kiến nghị

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn như sau:

2.1. Cho phép cho Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn *(Địa chỉ: số 14/10 đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn)* khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: hệ thống cấp nước thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Mục đích khai thác, sử dụng nước: sản xuất và phân phối nước cho các mục đích (cấp nước sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ).

- Nguồn nước khai thác, sử dụng: nước mặt hồ Pác Làng.

- Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:

+ Khu Đoàn Kết, thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

---

[3]3. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của tổ chức, cá nhân nộp trước ngày giấy phép đã được cấp trước đó hết hiệu lực thi thời điểm hiệu lực ghi trong giấy phép được tính nối tiếp với thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đã được cấp trước đó.

+ Tọa độ vị trí lấy nước (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $107^0 15'$, múi chiếu 3^0): X = 2376.285; Y= 475.622.

- Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày; 365 ngày/năm.

- Lượng nước khai thác, sử dụng: 1.000 m^3/ngày đêm.

+ Cấp nước cho sinh hoạt, giáo dục, y tế, quốc phòng: 970 m^3/ngày đêm. (trong đó: cấp nước cho sinh hoạt: 955 m^3/ngày đêm; cấp nước cho giáo dục, y tế, quốc phòng: 15 m^3/ngày đêm).

+ Cấp nước cho sản xuất phi nông nghiệp: 13 m^3/ngày đêm (cấp nước cho hành chính, sự nghiệp).

+ Cấp nước cho kinh doanh, dịch vụ: 17 m^3/ngày đêm.

- Phương thức khai thác, sử dụng: nước được bơm từ hồ Pác Làng đưa về trạm xử lý nước, sau đó được phân phối dẫn vào đường ống cấp nước.

- Thời hạn Giấy phép: 05 năm.

2.2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn

- Thực hiện đúng các nội dung quy định Giấy phép; nếu có thay đổi nội dung quy định Giấy phép này phải được UBND tỉnh đồng ý bằng văn bản; chấp hành các quy định của Pháp luật tài nguyên nước và pháp luật liên quan.

- Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước mặt theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định về xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

- Phòng chống, đảm bảo không gây ô nhiễm và cạn kiệt nguồn nước.

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng cùng nguồn nước.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về hoạt động khai thác, sử dụng nước gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn) theo quy định.

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

- Cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của

trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt công trình hệ thống cấp nước thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

2.4. Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn được hưởng các quyền lợi hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ thủ tục hành chính cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn đã đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của UBND tỉnh: Theo Điều 35 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP không quy định thời gian giải quyết đối với UBND tỉnh; theo Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn, quy định thời gian giải quyết đối với UBND tỉnh 05 ngày làm việc.

(Có dự thảo Giấy phép kèm theo)

Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- UBND huyện Đình Lập;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn;
- Văn phòng đăng ký đất đai (cập nhật dữ liệu số);
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, NKS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Hữu Trực